

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNST ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 253/2018/QĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1986; cư trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức T, sinh năm 1966; cư trú tại: Số, Street, Tacoma WA 98404, USA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018, bản tự khai ngày 21/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Chị T và anh Lê Đức T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định vào ngày 21/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam khoảng 02 tháng, anh T về Hoa kỳ. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn cùng anh với anh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng nhưng quá hạn chuẩn bị xét xử 12 ngày; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng anh Lê Đức T vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đức T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Lê Đức T đăng ký kết hôn vào năm 2017 có tìm hiểu, tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam khoảng 02 tháng, anh T về Hoa kỳ. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Như vậy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn cùng anh Lê Đức T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Chị T tự nguyện chịu 1.500.000 đồng chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn Lê Đức T.
2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009492 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị T đã nộp xong.

2.2. Chị Nguyễn Thị Mộng T chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia được khấu trừ 1.500.000 đồng đã nộp theo Giấy nộp tiền mặt số 0077 ngày 13 tháng 7 năm 2018, chị T đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường